

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày: 25/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Bá Dự.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đình Diệm.

Bà Phạm Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Vân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2019/TLST - HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

LÊ VĂN H, sinh năm: 1968 tại huyện H, tỉnh Bình Định; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; Con ông Lê C (đã chết) và bà Đỗ Thị Đ, có vợ Nguyễn Thị D và 06 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Tiến S, sinh năm 1967.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: 14 lô E Trung tâm thương mại, thị xã P, tỉnh B. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Võ Văn T, sinh năm 1989.

2. Anh Bia Quốc V, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Đều có mặt.

3. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ 10, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2015, Lê Văn H đang làm ở khu vực mỏ đá (xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) thì có một thanh niên (không rõ tên, địa chỉ) đến bán cho H 1,6 kg thuốc nổ và 10 kíp nổ điện với số tiền là 310.000 đồng. Sau khi mua được thuốc và kíp nổ H mang về cất giấu trong nhà mình tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai và không cho ai biết.

Đến tháng 6 năm 2019, Nguyễn Tiến S (sinh năm 1967, trú tại tổ 3, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai) được Ủy ban nhân dân thị xã An cho phép san lấp mặt bằng, phá khối đá lộ thiên nằm trên lô đất của gia đình tại tổ 01, phường A, thị xã A. Sau đó, S mua 01 tấn bột nổ tách đá và thuê ông T, ông T (không rõ họ tên, địa chỉ) khoan đá và dùng bột nổ để phá đá. Sau khi làm được một thời gian, đến khoảng cuối tháng 6 năm 2019, T và T tự ý nghỉ việc. Vì vậy, S đã liên hệ và thuê Võ Văn T, Bia Quốc V để khoan lỗ đá và đổ bột nổ tách đá. Trong quá trình đổ bột nổ, T thường xuyên bị ngứa, nên đã thông báo với ông S là T sẽ không làm nữa, thì được ông S yêu cầu cứ tiếp tục khoan lỗ đá, còn việc đổ bột nổ thì ông S sẽ tìm người khác. Đến ngày 22/7/2019, S tới nhà và nhờ Lê Văn H đến tiếp tục phá khối đá trên. Sáng ngày 23/7/2019, H đến lô đất của S khảo sát các khối đá và điện thoại gọi S đến.

Theo lời khai của Lê Văn H, khi S đến nơi H cho S biết khối đá rất cứng, nếu sử dụng bột nổ để phá đá sẽ không hiệu quả; hiện H đang có một ít thuốc nổ và kíp nổ, H sẽ sử dụng để phá đá và được S đồng ý. Tuy nhiên lời khai của Nguyễn Tiến S trong suốt quá trình điều tra không thừa nhận đã chỉ đạo H sử dụng thuốc nổ, kíp nổ để phá đá; S chỉ yêu cầu H sử dụng bột nổ để tách đá, sau khi giao cho H, T và V tách đá thì S về thị xã P, tỉnh B để làm ăn, sinh sống; còn việc H sử dụng thuốc nổ, kíp nổ để phá đá là do H tự ý làm, không hỏi ý kiến của S và S cũng không biết.

Trưa ngày 25/7/2019, Nguyễn Tiến S điện thoại báo cho H biết đã khoan xong các lỗ trên bề mặt khối đá, đề nghị H đến phá đá. Sau đó, H lấy 1,6 kg thuốc nổ và 10 kíp nổ điện mang đến lô đất của S và sử dụng khoảng 600 gam thuốc nổ cùng 04 kíp nổ nhồi vào 04 lỗ khoan, dùng điện 220V để kích nổ. Sau khi đã kích nổ một phần khối đá, H mang theo số kíp nổ, thuốc nổ còn lại về nhà. Đến ngày 23/8/2019, S tiếp tục gọi điện cho H để yêu cầu H đến lô đất tiếp tục phá đá, H mang theo 01 kg thuốc nổ, 06 kíp nổ còn lại đến và nhồi vào 06 lỗ khoan trên bề mặt đá, trong quá trình thực hiện H chỉ sử dụng 888 gam thuốc nổ và 05 kíp nổ (vì 01 lỗ H quên không gắn kíp nổ), còn lại 112 gam thuốc nổ và 01 kíp nổ, H bỏ vào bì ni lông màu đen. Sau đó, H sử dụng nguồn điện 220V kích nổ, do tiếng nổ to nên

một số người dân quanh khu vực bãi đất bức xúc đã đuổi đánh khiến H bỏ chạy về nhà và để lại 01 bì ni lông màu đen bên trong có 112 gam thuốc nổ và 01 kíp nổ tại lô đất của S.

Qua khám nghiệm hiện trường, xác định tại lô đất của ông S có 05 đồng đá lớn, bề mặt có nhiều lỗ khoan hình trụ tròn, bị vỡ đường kính mỗi lỗ 04 cm; một phần còn lại khối đá lộ thiên bề mặt có 30 lỗ khoan, đường kính mỗi lỗ 04 cm; độ sâu các lỗ khoan từ 2,8m – 3m, trong đó có 02 lỗ khoan có 02 vật kim loại hình trụ tròn đầu nối dây điện nhỏ. Phát hiện và thu giữ 01 túi nilông màu đen, bên trong có một ít chất dẻo màu vàng nhạt và 01 túi nilông bên trong chứa chất dẻo màu vàng nhạt, 01 vật kim loại hình trụ tròn, đường kính 0,6cm, dài 4,7cm, một đầu được đấu 02 dây điện nhỏ, tiết diện 01mm; 01 đoạn dây điện màu xanh và 04 dây điện nhỏ tiết diện 01mm; 02 cây le khô;

Tại Kết luận giám định số 934/C09C (Đ4) ngày 16/10/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng. Kết luận:

- 03 vật dạng hình trụ, vỏ bằng kim loại, màu trắng bạc gửi giám định đều là kíp nổ điện vỏ nhôm. Trong đó, 02 vật một đầu có gắn hai đoạn dây điện màu đỏ và màu vàng đều còn sử dụng được; 01 vật ở đầu dây điện đã bị đứt không còn sử dụng được;

- Chất dẻo màu vàng nhạt trong túi ni lông màu đen và túi ni lông hình trụ, màu trắng gửi giám định đều là thuốc nổ nhũ tương, tổng khối lượng là 112 gam và không còn sử dụng được;

- Chất rắn màu xám (dạng cục, bột) trong các gói giấy ký hiệu M1, M2 và M3 gửi giám định đều không phải là thuốc nổ; có thành phần gồm: đất, cát, sỏi; tổng khối lượng mẫu vật là 62 gam;

- Chất rắn màu trắng xám (dạng bột, khối lượng 3,2 (ba phẩy hai) kg) trong túi ni lông màu trắng gửi giám định là bột nổ tách đá, vẫn còn sử dụng được.

Vật chứng vụ án:

- 03 kíp nổ;
- 112 gam thuốc nổ nhũ tương,
- 03 mẫu chất màu xám nhạt bám dính trên một phần được gói lại bằng 03 (ba) gói giấy, tổng khối lượng là 62 gam, có thành phần gồm: đất, cát, sỏi.
- 01 đoạn dây điện màu xanh và 04 dây điện nhỏ tiết diện 01mm;
- 02 cây le khô.
- 105 kg bột nổ tách đá.

Đối với số bột nổ tách đá vào ngày 20/11/2019, Cơ quan An ninh điều tra ra Quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho ông Nguyễn Tiến S là người sở hữu hợp pháp.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS-P1 ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “*Sử dụng trái phép vật liệu nổ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Sử dụng trái phép vật liệu nổ*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, trừ đi số ngày tạm giữ từ ngày 30/8/2019 đến ngày 08/9/2019.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy đồ vật không có giá trị sử dụng: 01 phong bì thư có đóng dấu giáp lai của cơ quan điều tra công an tỉnh Gia Lai; 01 đoạn dây điện màu xanh và 04 dây điện nhỏ; 02 cây le khô.

Giao 03 kíp nổ điện vỏ nhôm (trong đó có 02 kíp nổ điện vỏ nhôm có nối dây điện) và 70 gam thuốc nổ nhũ tương cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai quản lý và sử dụng theo thẩm quyền.

Buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia lai, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Văn H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai, chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở xác định:

Vào năm 2015, Lê Văn H mua của một người không quen biết 1,6kg thuốc nổ và 10 kíp nổ với số tiền là 310.000 đồng về cất giấu ở nhà, không để ai biết. Đến ngày 25/7/2019, H đã sử dụng 600 gam thuốc nổ và 04 kíp nổ để phá đá; đến ngày 23/8/2019 H tiếp tục lấy 888 gam thuốc nổ, 05 kíp nổ và sử dụng cho việc phá đá. Khi sử dụng vật liệu nổ phát ra tiếng nổ lớn nên một số người dân quanh khu vực

bãi đất bức xúc đã đuổi đánh khiến H bỏ chạy về nhà và để lại 01 bì ni lông màu đen bên trong có 112 gam thuốc nổ và 01 kíp nổ.

Tại Kết luận giám định số 934/C09C (Đ4) ngày 16/10/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đã kết luận: 03 vật dạng hình trụ, vỏ bằng kim loại, màu trắng bạc gửi giám định đều là kíp nổ điện vỏ nhôm. Trong đó, 02 vật một đầu có gắn hai đoạn dây điện màu đỏ và màu vàng đều còn sử dụng được; 01 vật ở đầu dây điện đã bị đứt không còn sử dụng được. Chất dẻo màu vàng nhạt trong túi ni lông màu đen và túi ni lông hình trụ, màu trắng gửi giám định đều là thuốc nổ nhũ tương, tổng khối lượng là 112 gam và không còn sử dụng được.

Hành vi sử dụng trái phép kíp nổ, thuốc nổ nêu trên của Lê Văn H đã phạm vào tội “*Sử dụng trái phép vật liệu nổ*” quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố và ý kiến của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử sơ thẩm vụ án đề nghị xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Văn H:

Bị cáo Lê Văn H đã có hành vi sử dụng trái phép vật liệu nổ để phá đá nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật hình sự, có mức hình phạt từ 01 năm đến 5 năm tù.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Vật liệu nổ là nguồn nguy hiểm cao đối với xã hội, do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hành vi chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ. Lê Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được sự nguy hiểm của vật liệu nổ, biết hành vi sử dụng trái phép vật liệu nổ để phá đá là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện. Hành vi sử dụng trái phép vật liệu nổ của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý vật liệu nổ của Nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự trị an tại địa phương, nguy cơ xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Do đó, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đầu thú; Chánh xứ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội hai lần vào các ngày 25/7/2019 và 23/8/2019, phạm vào tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về xem xét trách nhiệm đối với người có liên quan:

Đối với Nguyễn Tiến S: Theo lời khai của Lê Văn H, thì H có nói với S sẽ sử dụng vật liệu nổ để phá đá và S đồng ý với việc này. Tuy nhiên, đây chỉ là lời khai của H; S không thừa nhận lời khai của H trong việc thống nhất sử dụng vật liệu nổ để phá đá, S cho rằng thuê H đến để đổ bột nổ vào các mũi khoan để đá tự tách, vì bột nổ S đã mua (cơ quan điều tra đã thu giữ được trên 100kg). Ngoài lời khai của Lê Văn H, không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh hành vi phạm tội của Nguyễn Tiến S trong việc đồng phạm với Lê Văn H. Do đó, không xem xét xử lý hình sự Nguyễn Tiến S là có cơ sở.

Đối với Võ Văn T, Bia Quốc V: Quá trình điều tra và lời khai tại phiên tòa xác định T, V không thực hiện hành vi giúp sức khi bị cáo Lê Văn H sử dụng trái phép vật liệu nổ để phá đá, nhưng T và V biết H có hành vi sử dụng trái phép vật liệu nổ nhưng không tố giác với cơ quan chức năng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của Lê Văn H chỉ phạm vào khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự, do đó theo quy định tại khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự, hành vi của T, V không phạm tội “*Không tố giác tội phạm*”. Vì vậy, Cơ quan An ninh điều tra giao cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là đúng quy định.

[5] Về xử lý vật chứng:

Giao 03 kíp nổ điện vỏ nhôm và 70 gam thuốc nổ nhũ tương đến Phòng kỹ thuật - Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Gia Lai để quản lý, bảo quản theo quy định.

Tịch thu tiêu hủy đồ vật không có giá trị sử dụng: 01 phong bì thư có đóng dấu giáp lai của cơ quan điều tra công an tỉnh Gia Lai; 01 đoạn dây điện màu xanh và 04 dây điện nhỏ; 02 cây le khô.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Sử dụng trái phép vật liệu nổ*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê văn H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án (được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 30/8/2019 đến ngày 08/9/2019).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ

luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy đồ vật không có giá trị sử dụng: 01 phong bì thư có đóng dấu giáp lai của cơ quan điều tra công an tỉnh Gia Lai; 01 đoạn dây điện màu xanh và 04 dây điện nhỏ; 02 cây le khô.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng số 18/2020 ngày 26 tháng 12 năm 2019 giữa Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Gia Lai với Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai).

Giao 03 kíp nổ điện vỏ nhôm và 70 gam thuốc nổ nhũ tương cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai quản lý và sử dụng theo thẩm quyền.

(Đặc điểm vật chứng theo Quyết định số 6102/QĐ-BCH ngày 31/12/2019 về việc tiếp nhận vũ khí của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2019 giữa Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Gia Lai với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án ; người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi , nghĩa vụ của mình để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT- CA tỉnh Gia Lai;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, THS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Giáp Bá Dự